

PHẦN I

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi.

Sổ tay này hướng dẫn về xác định hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch và nội dung quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch có sự tham gia của cộng đồng.

1.2. Đối tượng áp dụng

1. Sổ tay sử dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan đến việc xác định, quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch thuộc lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm:

- Quản lý, xây dựng, khai thác, sử dụng công trình trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ.

- Quản lý, xây dựng, khai thác, sử dụng công trình kè bờ, gia cố bờ sông suối, kênh rạch, mương ; san lấp, lấn sông cải tạo cảnh quan các vùng đất ven sông.

- Quản lý, xây dựng, khai thác, sử dụng cảng biển, cảng - bến thủy nội địa.

- Quản lý hoạt động mở mới và nạo vét, khơi thông luồng, tuyến giao thông thủy nội địa.

- Thu hẹp, mở rộng, chỉnh tuyến để nắn dòng chảy của sông, suối, kênh, rạch, mương.

2. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với nội dung sổ tay này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Một số thuật ngữ

1. Kênh là công trình có chức năng chuyển tải nước phục vụ tưới tiêu, sinh hoạt và sản xuất, ngoài ra bờ kênh và lòng kênh còn có thể làm chức năng khác như giao thông thủy, bộ, bao gồm kênh được xây dựng bằng đất, đá, gạch, bê tông, bê tông cốt thép, bê tông lưới thép hoặc các vật liệu khác.

2. Rạch là đường dẫn nước từ sông vào đồng ruộng, thuyền bè có thể đi lại.

3. Mương là công trình dẫn nước có mặt cắt ngang nhỏ, phục vụ thủy lợi (tưới tiêu trong nông, lâm, ngư nghiệp), giao thông, thoát nước.

4. Hành lang bảo vệ trên bờ là chiều rộng khu đất nằm dọc hai bên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng; được tính từ mép bờ của sông vào bên trong phía đất liền.

5. Cấp kỹ thuật của sông, kênh, rạch là cấp kỹ thuật theo phân cấp đường thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền công bố.

6. Chỉ giới đường sông là ranh giữa phần đất bên trong với hành lang bảo vệ trên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng.

7. Hành lang bảo vệ luồng là phần giới hạn của vùng nước hoặc dải đất dọc hai bên luồng để lắp đặt báo hiệu, bảo vệ luồng và bảo đảm an toàn giao thông.

8. Mép bờ của sông là ranh giới giữa mái dốc địa hình tự nhiên của bờ với mặt đất tự nhiên theo chiều ngang. Trường hợp đã kè bờ thì mép bờ là đỉnh của bờ kè. Trường hợp chưa có kè thì mép bờ sông trong khoảng từ mực nước trung bình mùa lũ nhiều năm đến mực nước đỉnh lũ lớn nhất.

9. Bãi sông là vùng đất ven sông được tính từ mép của bờ sông đến biên ngoài của hành lang bảo vệ đề điều đối với các

tuyến sông có đê. Trường hợp đối với tuyến sông không có đê (trừ các vùng đồng bằng ngập lũ hoặc lũ chảy tràn thường xuyên) thì bãi sông là vùng đất ven sông trong khoảng mép bờ của sông đến mực nước đỉnh lũ lớn nhất.

10. Lòng sông là phạm vi giữa hai mép bờ sông.

11. Hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch là chiều rộng khu đất lớn nhất nằm dọc hai bên bờ sông, suối, kênh, rạch được tính từ mép bờ của sông vào bên trong phía đất liền được xác định theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

12. Cộng đồng là những người sinh sống trong khu vực liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp và có cùng các mối quan tâm đến hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch.

3. Nguyên tắc xác định, quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch

3.1. Việc xác định, quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch phải tuân thủ các quy định của Luật và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan, trong đó bao gồm:

1. Văn bản số 11/VBHN-VPQH ngày 4/7/2019 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật quy hoạch đô thị từ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14.

2. Văn bản số 48/VBHN-VPQH 10 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật xây dựng.

3. Luật Đo đạc và Bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

4. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

5. Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017.

6. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014.

7. Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 20/6/2014.
8. Luật Phòng, chống thiên tai 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013.
9. Luật đất đai số: 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.
10. Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.
11. Luật Đất đai năm 2006 số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
12. Các văn bản pháp luật, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan.

3.2. Trong trường hợp hành lang bảo vệ trên bờ chồng lấn giữa hành lang bảo vệ công trình đường bộ, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ đê điều, hành lang bảo vệ nguồn nước thì phạm vi hành lang bảo vệ được chọn là phạm vi lớn nhất trong các hành lang trên.

3.3. Đối với những đoạn sông, suối, kênh, rạch có bờ tự nhiên khúc khuỷu, lồi lõm và không đảm bảo yêu cầu tổ chức giao thông đường thủy, yêu cầu tổ chức tiêu thoát nước hoặc yêu cầu tổ chức đường giao thông bộ dọc sông, suối, kênh, rạch theo các tiêu chuẩn kỹ thuật đã quy định: cho phép điều chỉnh hướng tuyến dòng chảy. Phương án điều chỉnh hướng tuyến được Sở Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện là cơ sở áp dụng quy định hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch trên bờ.

3.4. Đối với những đoạn sông, suối, kênh, rạch bị sạt lở hoặc bồi đắp làm thay đổi hiện trạng mép bờ của sông, cần tổ chức khảo sát, đánh giá diễn biến thay đổi đường bờ sông và quy hoạch xác định phạm vi, quy mô ranh giới mép của bờ sông ổn định. Đối với đoạn sông liên tỉnh do Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các tỉnh thực hiện. Đối với đoạn sông thuộc một tỉnh do Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với tỉnh thực hiện.

3.5. Đối với trường hợp thay đổi cấp kỹ thuật đường thủy nội địa của các tuyến sông, kênh, rạch dẫn đến thay đổi ranh phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ, thì phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ được xác định theo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa nhỏ hơn. (Lưu ý: cấp đặc biệt là cấp đường thủy nội địa lớn nhất, cấp VI là cấp đường thủy nội địa nhỏ nhất).

3.6. Bảo đảm yêu cầu quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch, đồng thời phải bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.7. Ranh giới hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch được thể hiện trên bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3.8. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác phải bảo đảm việc duy trì, phát triển các chức năng của hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch đã được phê duyệt.

3.9. Việc lập hành lang bảo vệ bờ sông suối, kênh rạch phải bảo đảm công khai, dân chủ, có sự tham gia của cộng đồng.

